VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN
———————— ~*~ ————————

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
————————o0o————————

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 09/08/2020)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		09/08		10/08				11/08		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-67	-11	71	57	-40	-5	41	42	-9
	Cửa Ông	-54	-21	76	52	-26	-12	39	32	2
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	-42	-29	77	31	-17	-22	42	19	8
	Bạch Long Vĩ	-42	-17	75	31	-21	-16	42	23	7
Thái Bình	Thái Thụy	-35	-30	77	25	-12	-23	41	14	12
Nam Định	Hải Hậu	-25	-31	73	18	-3	-26	36	11	19
Ninh Bình	Kim Sơn	-22	-29	72	15	1	-24	34	10	22
Thanh Hóa	Quảng Xương	-16	-32	68	11	4	-28	32	6	23
Nghệ An	Diễn Châu	-5	-30	58	4	9	-31	31	-2	26
	Hòn Ngư	-5	-31	58	5	10	-31	30	-2	27
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-2	-30	54	6	11	-31	28	-2	27
Quảng Bình	Quảng Trạch	-8	-20	35	6	6	-22	18	-3	21
	Quảng Ninh	-4	-10	24	4	6	-15	12	-2	22
Quảng Trị	Gio Linh	0	0	13	4	7	-8	6	-1	23
	Còn Cỏ	-2	3	15	5	7	-6	7	0	22
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	2	11	2	6	9	1	-1	2	22
	Phú Lộc	6	17	-8	7	12	7	-7	6	21
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	10	26	-16	9	13	13	-12	9	20
	Hoàng Sa	7	41	-20	10	9	26	-12	16	14
Quảng Nam	Tam Kỳ	12	33	-23	8	13	19	-16	10	17
	Cù Lao Chàm	11	31	-20	9	12	18	-14	10	17
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	8	37	-24	8	10	21	-14	12	15
	Lý Sơn	9	37	-22	9	10	22	-14	14	14
Bình Định	Phú Mỹ	8	39	-21	8	8	24	-11	12	10
	Quy Nhơn	6	38	-23	4	4	22	-12	8	10
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	3	37	-22	5	10	24	-11	10	13
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	14	45	-16	10	18	28	-8	13	21
	Trường Sa	8	35	-21	1	8	17	-18	4	11
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	9	38	-25	1	15	23	-14	7	19
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	34	12	-5	-41	35	-7	-4	-31	40
	Phú Quý	13	34	-23	-7	13	14	-17	-1	18
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	92	-29	47	-101	78	-37	29	-72	69
	Côn Đảo	91	-32	52	-102	79	-40	34	-74	71
TPHCM	Cần Giờ	99	-35	56	-109	85	-42	36	-77	72
Tiền Giang	Gò Công Tây	105	-43	61	-116	91	-50	42	-83	77
Bến Tre	Ba Tri	109	-54	63	-123	96	-60	43	-88	82
Trà Vinh	Duyên Hải	111	-53	66	-125	96	-57	43	-87	82
Sóc Trăng	Tân Phú	105	-47	68	-121	89	-49	43	-86	75
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	82	-28	60	-109	65	-30	33	-78	56
Cà Mau	Năm Căn	51	-4	39	-81	38	-6	17	-61	35
	Trần Văn Thời	34	-8	28	-38	22	-9	22	-41	26
Kiên Giang	Rạch Giá	27	-10	34	-19	23	-16	40	-37	27
	Phú Quốc	0	2	9	2	-9	0	11	-11	-4
	Thổ Chu	3	4	2	2	-5	3	2	-8	-3

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	**Hướng thịnh hành**	**Ghi chú**
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.7	Nam, Tây Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.4	Tây Nam, Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.3 - 1.6	Nam, Tây Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.9 - 2.0	Tây Nam, Nam	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.3	Tây Nam, Nam	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.7	Nam, Tây Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	1.3 - 1.7	Nam	
Quần đảo Trường Sa	0.5 - 1.7	Tây, Tây Nam	
Bắc Biển Đông	1.1 - 3.2	Nam, Tây Nam	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	1.0 - 3.3	Tây Nam	Cảnh báo
Nam Biển Đông	0.3 - 1.5	Tây, Tây Nam	

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 10/08/2020

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Hồng Hạnh

Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

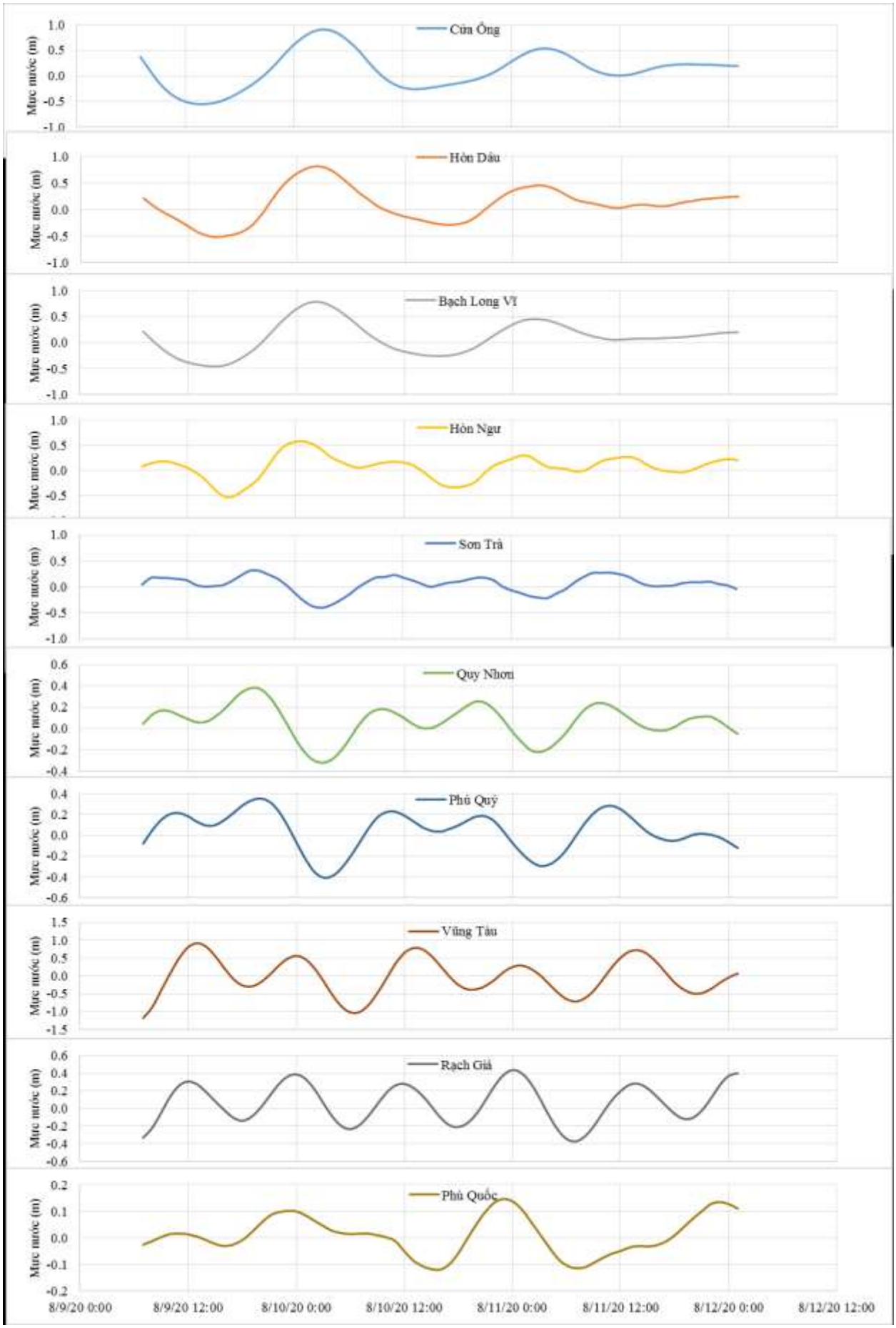

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

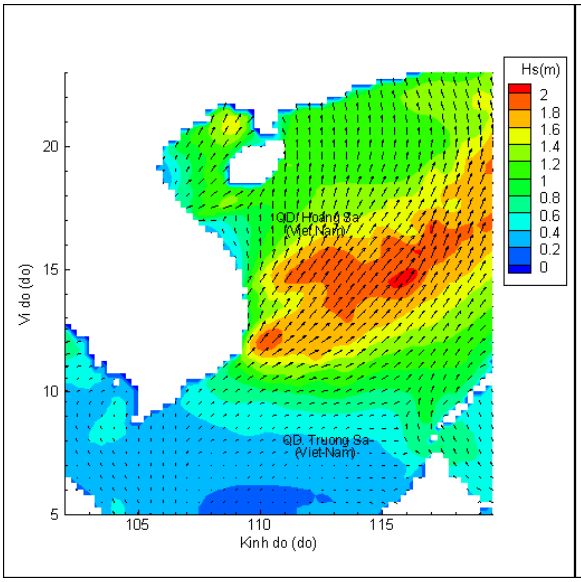

Lúc 13h ngày 09/08/2020

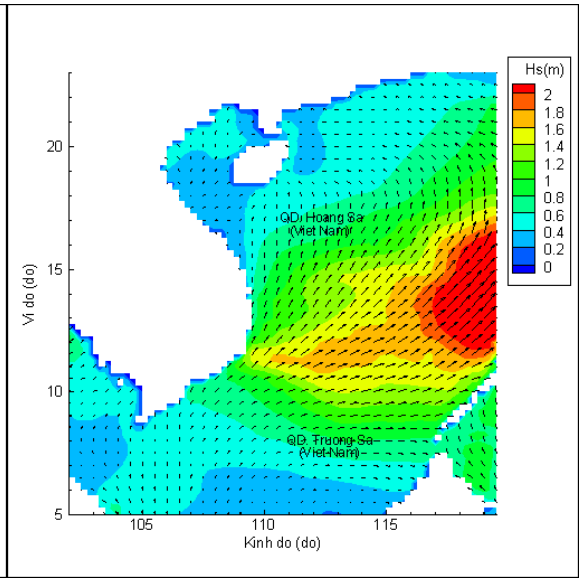

Lúc 19h ngày 09/08/2020

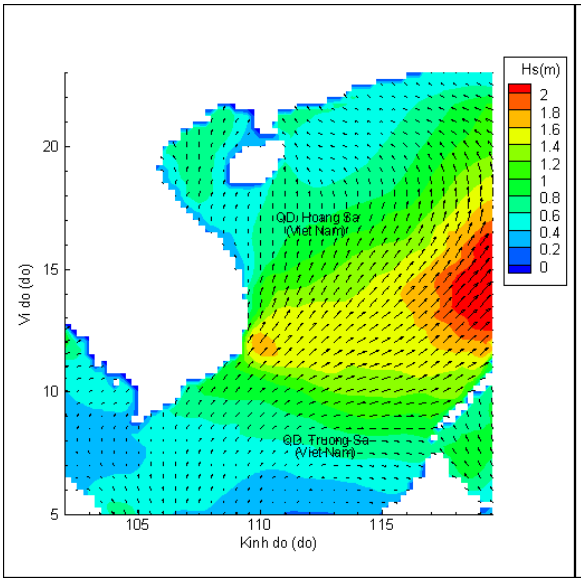

Lúc 01h ngày 10/08/2020

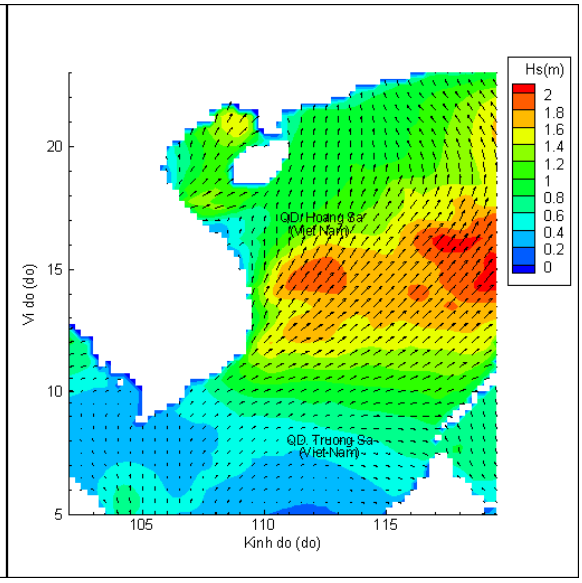

Lúc 13h ngày 10/08/2020

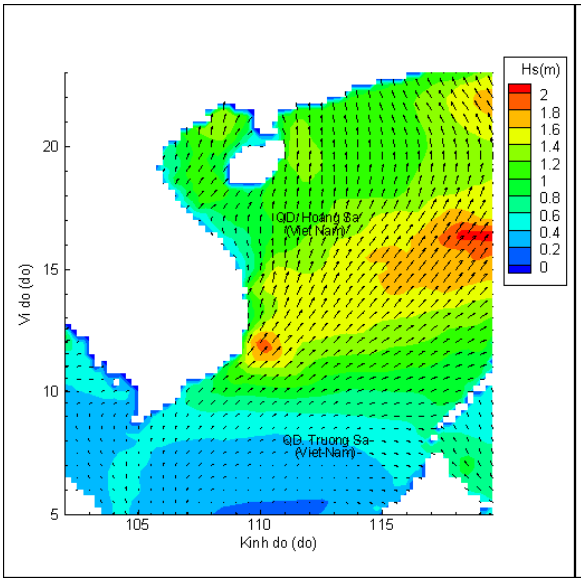

Lúc 01h ngày 11/08/2020

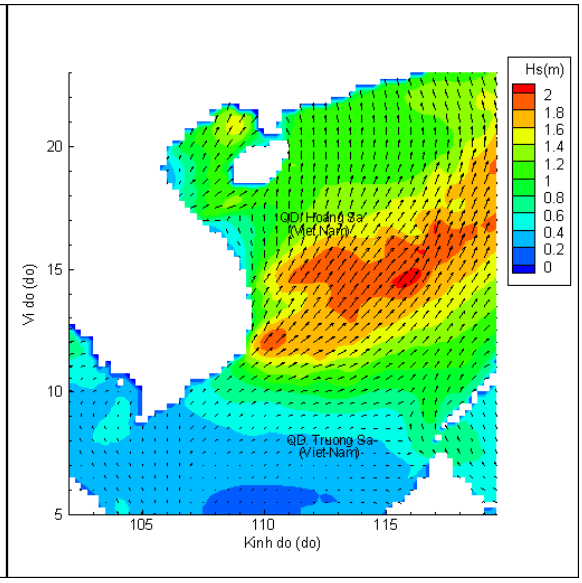

Lúc 13h ngày 11/08/2020